TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2026/HS-ST
Ngày 20 - 7 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lường Thị Thu Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Văn Vĩnh và bà Đặng Thị Thu.

- Thư ký phiên toà*:* Ông Nguyễn Văn Xuân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên tham gia phiên tòa*:* Ông Hoàng Đức Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2026/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

NGUYỄN NHƯ Q; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 21 tháng 9 năm 1981 tại Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ 10 (Trước ngày 01/7/2026 là tổ H), phường B, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Q1 và bà Ma Thị V (Đã chết); Có vợ và 04 con; Tiền án; Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2026 cho đến nay tại Trại Tạm giam số 2 Công an tỉnh T. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Phạm Thị H, sinh năm 1987, địa chỉ: Tổ A (Trước ngày 01/7/2026 là tổ H), phường B, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 04 tháng 3 năm 2026 tại khu vực ngã ba rẽ vào Trung tâm điều dưỡng người có công thuộc tổ A, phường B, tỉnh Thái Nguyên, Công an phường B bắt quả tang và thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Nguyễn Như Q 01 vỏ kẹo nhãn hiệu Alpenliebe màu vàng, bên trong có 01 gói

được bọc một lớp nilon trong suốt bên ngoài, bên trong được gói bằng giấy (một mặt màu trắng có in số, một mặt màu trắng) bên trong có chứa chất dạng cục và bột màu trắng nghi là chất ma túy, tiến hành niêm phong vào phong bì ký hiệu Q1. Ngoài ra thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, niêm phong trong phong bì ký hiệu Q2; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BKS: 97F6-3089.

Tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể đối với Nguyễn Như Q có kết quả dương tính với chất ma túy nhóm O (M, C, H1).

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Như Q tại tổ H, phường B, tỉnh Thái Nguyên. Kết quả phát hiện tại ngăn tủ màu vàng phía trái giường ngủ cách cửa chính ra vào khoảng 10 mét có 01 hộp giấy có ký hiệu AVIO MODEL A302 một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng bên trong có 01 gói được gói bằng nilon trong suốt, bên trong gói bằng giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy, niêm phong trong phong bì ký hiệu Q3.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng toàn bộ số chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu Q1 có khối lượng là 0,130g (Không phẩy một ba không gam). Sau cân niêm phong toàn bộ số chất màu trắng dạng cục và bột vào phong bì A1 gửi giám định. Phong bì ký hiệu Q1 và giấy gói cũ được niêm phong vào trong phong bì ký hiệu A2, số chất màu trắng trong phong bì Q3 có khối lượng là 0,035g (Không phẩy không ba năm gam). Sau cân niêm phong toàn bộ số chất màu trắng nêu trên vào phong bì ký hiệu A3 gửi giám định. Phong bì ký hiệu Q3, hộp giấy ký hiệu AVIO MODEL A302, tờ giấy nilon, giấy gói cũ được niêm phong vào trong phong bì ký hiệu A4.

Tại Kết luận giám định số 504/KL-KTHS ngày 10/3/2026 của phòng K Công an tỉnh T kết luận:

- Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 và mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A3 gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là D.

- Khối lượng của mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là: 0,130g (Không phẩy một ba không gam);

- Khối lượng của mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A3 gửi giám định là: 0,035g (Không phẩy không ba năm gam).

Sau giám định mẫu chất trong phong bì ký hiệu A1 còn lại 0,095g (Không phẩy không chín năm gam), mẫu chất trong phong bì ký hiệu A3 còn lại 0,015g (Không phẩy không một năm gam) cùng toàn bộ bao gói cũ niêm phong phong bì mới ký hiệu T25 hoàn trả lại cho cơ quan trưng cầu.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Như Q khai nhận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 04/3/2026 Q một mình điều khiển xe mô tô BKS: 97F6-3089 di chuyển từ

nhà đến khu vực Cổng sau Bệnh viện Đ thuộc phường Đ, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy sử dụng, Q gặp 01 người đàn ông tên T (không rõ địa chỉ) và được T giới thiệu Q đi đến khu vực cầu B thuộc phường Đ, tỉnh Thái Nguyên sẽ có người bán cho. Q tiếp tục điều khiển xe mô tô đến địa chỉ T giới thiệu và gặp, mua với 01 người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) được 01 gói ma túy Heroine, Q cất giữ gói ma túy vào bên trong túi quần phía trước bên trái đến 10 giờ 30 phút cùng ngày Q đi đến khu vực tổ A (Nay là tổ F), phường B thì bị Công an phường B phát hiện thu giữ, còn đối với số chất màu trắng dạng bột bị thu giữ tại nhà Q là ma túy, loại Heroine, nguồn gốc ngày 09/02/2026 Q mua với một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tại khu vực cổng Cơ sở điều trị Methadone thuộc phường Đ, tỉnh Thái Nguyên, mục đích để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, Q còn khai nhận vào ngày 03/3/2026 đã sử dụng chất ma túy tại nhà thuộc tổ H (nay là tổ A), phường B, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình điều tra xác định hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Như Q không đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định tại điều 256a của Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Về vật chứng thu giữ gồm:

- 01 phong bì ký hiệu T25 chứa mẫu hoàn trả sau giám định gồm 0,110 gam ma túy và cùng toàn bộ bao gói cũ.

- 01 phong bì ký hiệu A2 có chứa vỏ phong bì ký hiệu Q1 và giấy gói cũ;

- 01 phong bì ký hiệu A4 chứa vỏ phong bì ký hiệu Q3, hộp giấy ký hiệu AVIO MODEL A302, tờ giấy nilon, giấy gói cũ;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s;

- 01 Sim điện thoại số 0843044278;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BKS: 97F6-3089;

- 01 đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Thị Nguyệt Q2;

Tất cả số vật chứng trên đang tạm giữ, quản lý, bảo quản theo quy định.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKSKV6 ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên truy tố Nguyễn Như Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa:*

- Bị cáo thành khẩn khai nhận và thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi vi phạm của mình,

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án – Bà Phạm Thị H có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại giá trị ½ chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát: 97F6-3089 cho bà vì đây là tài sản chung vợ chồng của bà và bị cáo, bà không biết việc bị cáo dùng chiếc xe máy làm phương tiện phạm tội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Như Q và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Như Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Như Q từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ 04/3/2026.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong ký hiệu T25 và A2, A4 có chứa ma túy và vỏ phong bì, giấy gói cũ là vật chứng của vụ án; Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước đối với ½ giá trị 01 xe máy mô tô nhãn hiệu HONDA BKS: 97F6-3089 (kèm 01 chìa khóa xe, 01 đăng ký xe) là phương tiện phạm tội; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s và 01 sim điện thoại số 0843044278.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên, không tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đều hợp pháp; Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của Bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở xác định:

Hồi 10 giờ 30 phút, ngày 04/3/2026, tại tổ A (nay là tổ F), phường B, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Như Q đã có hành vi tàng trữ trái phép tại túi quần đang mặc 0,130g (Không phẩy một ba không gam) ma túy, loại Heroine, ngoài ra còn tàng trữ trái phép tại nhà ở của mình thuộc tổ H (nay là tổ A), phường B, tỉnh Thái Nguyên 0,035g (Không phẩy không ba lăm gam) ma túy, loại Heroine. Tổng số ma túy Nguyễn Như Q tàng trữ trái phép là 0,165g (Không phẩy một sáu lăm gam) ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng thỏa mãn cho bản thân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma

túy. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Như vậy, hành vi của Nguyễn Như Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

*"**Điều 249 . Tội tàng trữ trái phép chất ma túy***

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

a)…

c) Heroine,… có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tội phạm bị cáo thực hiện là tội phạm nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, là nguyên nhân làm phát sinh và gia tăng nhiều loại tội phạm, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Trên cơ sở quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về hình phạt chính: Xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn tương xứng, phù hợp với thực tiễn xét xử tại địa phương để đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Đối với mẫu hoàn trả sau giám định bao gồm 0,110 gam ma túy và cùng toàn bộ bao gói cũ nằm trong 01 phong bì ký hiệu T25; vỏ phong bì ký hiệu Q1 và giấy gói cũ nằm trong phong bì niêm phong ký hiệu A2; vỏ phong bì ký hiệu

Q3, hộp giấy ký hiệu AVIO MODEL A302, tờ giấy nilon, giấy gói cũ nằm trong phong bì niêm phong ký hiệu A4: Xét thấy ma túy (Heroine) là vật cấm tàng trữ, lưu hành và phong bì, bao gói cũ không còn giá trị do đó cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s và 01 sim điện thoại số 0843044278: Là tài sản của bị cáo Nguyễn Như Q, xét thấy không liên quan tới hành vi phạm tội của bị cáo, do đó cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BKS: 97F6-3089 (kèm 01 chìa khóa xe, 01 đăng ký xe) xác định là phương tiện phạm tội. Đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Nguyễn Như Q và chị Phạm Thị H, do đó cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước ½ giá trị chiếc xe và trả lại cho chị Phạm Thị H ½ giá trị chiếc xe mô tô trên.

- Đối với số tiền 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) bị cáo Nguyễn Như Q nộp (Phạm Thị H nộp thay) tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[7] Về vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông tên T (không rõ họ, tuổi, địa chỉ) theo lời khai của bị cáo là người đã giới thiệu cho bị cáo nơi bán ma túy ngày 04/3/2026 và người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đã bán ma túy cho bị cáo ngày 09/2/2026, người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đã bán ma túy cho bị cáo ngày 04/3/2026, quá trình điều tra không xác định được đối tượng, không có cơ sở để xử lý, xét thấy là phù hợp.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 03/3/2026 của bị cáo không đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ, tài liệu đến Công an phường B, tỉnh Thái Nguyên để xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

- Cần tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân:

Xét thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, do đó được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Như Q phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Như Q 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 04/3/2026).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với ½ giá trị chiếc xe 01 xe mô tô: Loại xe 02 bánh từ 50 -175 cm3, nhãn hiệu HONDA; số loại Joying 125, màu sơn: Trắng, dung tích xi lanh: 124 cm3, số khung: J30371021313, số máy: MIA07C03703, BKS: 97F6-3089; số người được phép chở: 02; năm sản xuất 2007, xe cũ đã qua sử dụng (kèm 01 chìa khóa xe; 01 đăng ký xe mô tô có số 0019217 do Phòng C Công an tỉnh B cấp ngày 24/10/2007 cho chủ xe Hoàng Thị Nguyệt Q2). Trả lại cho chị Phạm Thị H ½ giá trị chiếc xe mô tô nói trên.

- Tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 0,110 g (không phảy một một không gam) ma túy (H) và toàn bộ bao gói cũ nằm trong phong bì niêm phong ký hiệu T25;

+ Vỏ phong bì ký hiệu Q1 và giấy gói cũ nằm trong phong bì niêm phong ký hiệu A2;

+ Vỏ phong bì ký hiệu Q3, hộp giấy ký hiệu AVIO MODEL A302, tờ giấy nilon, giấy gói cũ nằm trong phong bì niêm phong ký hiệu A4,

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Như Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s màu đen, đã cũ và 01 sim điện thoại số 0843044278;

- Tạm giữ số tiền 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) bị cáo Nguyễn Như Q đã nộp (Phạm Thị H nộp thay) theo Biên lai thu tiền số 0000082 ngày 17/7/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên, để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/6/2026 giữa Công an tỉnh T với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Thái Nguyên).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6 và Điều 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

5. Về vấn đề khác:

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (20/7/2026) để đảm bảo thi hành án.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- Viện Kiểm sát nhân dân KV 6;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Trại Tạm giam số 2 Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng Thi hành án dân sự KV 6;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu: VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Thị Thu Hòa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nông Văn Vĩnh	**Đặng Thị Thu**	**Lường Thị Thu Hòa**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Hứa Đình Hiên	**Phan Thị Huyên**	**Lường Thị Thu Hòa**